

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/HS-ST
Ngày 26-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Đặng Thị Liễu

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Lăng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Tiến L, sinh năm 1985 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Lc và bà Trần Thị L; có vợ là Trần Thị Tố Un, có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt);

2. Đào Quang H, sinh năm 1987 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Quang H và bà Đỗ Thị L; có vợ là Trần Thị H, có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/9/2008, Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong bản án, đến nay đã được xóa án tích; Bị cáo tại ngoại (có mặt);

3. Đỗ Hoàng L, sinh năm 1990 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Đỗ Quốc C và bà Đỗ Thị X (đã chết); có vợ là Trần Thị Thanh H, có 01 con (sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt);

4. Nguyễn Anh T, sinh năm 1985 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Đỗ Thị C; có vợ là Đỗ Thị Bích P, có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt);

5. Đặng Ngọc Đ, sinh năm 1985 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc M và bà Khương Thị H; có vợ là Trần Hương G, có 01 con (sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt);

6. Khương Quý H, sinh năm 1985 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khương Khắc C và bà Trần Thị H; có vợ là Phạm Thị Thanh H, có 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt);

7. Đào Quang B, sinh năm 1989 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Quang L và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Trần Thị T, có 01 con (sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Trần Văn Th, sinh năm 1972; trú tại: Thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Chị Trần Thị T, sinh năm 1991; trú tại: Thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

+ Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1963; trú tại: Thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Chị Khương Thị H, sinh năm 1983; trú tại: Thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

Người làm chứng: Anh Trần Văn T, sinh năm 1970; trú tại: Thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 31/8/2019, Đào Quang B nhắn tin, gọi điện thoại cho Trần Tiến L và Đỗ Hoàng L rủ sang nhà anh Trần Văn Th ở thôn Q, xã T để

uống nước, Trần Tiến L và Đỗ Hoàng L đồng ý. Sau đó Trần Tiến L đi đến nhà anh Th, Trần Tiến L và anh Th đang ngồi thì Đào Quang B cũng đi đến. Trong lúc ngồi uống nước thì Trần Tiến L rủ Đào Quang B đánh sâm chơi vui (thắng thua không bằng tiền), Trần Tiến L hỏi anh Th “cho chúng cháu đánh sâm vui tí”, anh Th đồng ý. Trần Tiến L và Đào Quang B ngồi xuống chiếc chiếu cói (gia đình dùng ăn cơm) trải sẵn ở gian cạnh giáp đầu đốc nhà anh Th, Trần Tiến L lấy bộ bài Tú lơ khơ có sẵn ở góc nhà anh Th để đánh sâm vui với nhau, còn anh Th lên chiếc giường cách vị trí Trần Tiến L và Đào Quang B ngồi chơi bài khoảng 8m để ngủ. Trần Tiến L, Đào Quang B chơi sâm được vài ván thì Đỗ Hoàng L đến tham gia đánh sâm vui cùng mọi người. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Khương Quý H và Đặng Ngọc Đ cùng nhau đi đến nhà anh Th uống nước. Thấy có Khương Quý H, Đặng Ngọc Đ đến thì Trần Tiến L nói “thôi chuyển sang đánh liêng” – ý là rủ đánh bạc bằng hình thức chơi bài “liêng” ăn tiền, Đào Quang B, Đỗ Hoàng L, Khương Quý H và Đặng Ngọc Đ đồng ý. Các đối tượng thống nhất với nhau đánh bạc với mức ăn thua thấp nhất mỗi ván phải đặt 10.000 đồng tiền gà, tổ cao nhất là 50.000 đồng, sập được 50.000 đồng. Các đối tượng sử dụng 52 quân bài từ 2 đến A (Át), mỗi ván người chơi được chia 03 quân bài, tính cao nhất là Sáp (là có 03 quân bài giống nhau); tiếp đến là Liêng (là có 03 quân bài liền nhau theo hàng dọc); Ảnh (là có 03 quân bài J, Q, K nhưng không thuộc Sáp hoặc Liêng); tính điểm là lấy tổng số điểm của 03 quân bài chia cho 10. Sau khi thống nhất các đối tượng bắt đầu đánh bạc với nhau, Khương Quý H là người chia ván bài đầu tiên; không ai phải nộp tiền để được ngồi đánh bạc (tiền hồ). Các đối tượng đánh bạc được một lúc thì có Đào Quang H và Nguyễn Anh T đi đến tham gia đánh bạc cùng nhóm. Khoảng 14 giờ cùng ngày, có anh Trần Văn T đến nhà anh Th hỏi mua chó, anh Th dậy nhìn thấy các đối tượng đánh bạc liền nói “tao tưởng chúng mày chơi vui, chơi tiền thì nghỉ đi” và bảo các đối tượng dừng việc đánh bạc. Liền ngay đó Công an huyện Lập Thạch đến bắt quả tang các đối tượng Đào Quang B, Trần Tiến L, Đỗ Hoàng L, Đào Quang H, Khương Quý H, Đặng Ngọc Đ và Nguyễn Anh T đang đánh bạc, thu giữ vật chứng gồm: Số tiền trên chiếu bạc 6.880.000 đồng, 52 quân bài Tú lơ khơ, 01 chiếu cói; thu trên người Đào Quang B 01 ví giả da bên trong có 2.100.000 đồng, 01 điện thoại di động OPPO màu tím than, 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 212.84; thu trên người của Đào Quang H 01 ví giả da bên trong có 5.000.000 đồng; thu giữ của Trần Tiến L 01 điện thoại SAMSUNG màu đen; thu giữ của Đỗ Hoàng L 01 điện thoại SAMSUNG màu đen, 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 289.69; thu giữ của Khương Quý H 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 157.62; thu giữ của Nguyễn Anh T 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 297.08; thu giữ của Đặng Ngọc Đ 01 xe mô tô biển kiểm soát 88K9 – 1481.

Quá trình điều tra xác định khi đánh bạc Trần Tiến L có 800.000 đồng, Đặng Ngọc Đ có 1.020.000 đồng, Khương Quý H có 1.000.000 đồng, Đỗ Hoàng L có 1.200.000 đồng, Nguyễn Anh T có 1.200.000 đồng đều sử dụng để đánh bạc; Đào Quang B có 2.970.000 đồng, Đào Quang B để 870.000 đồng ra chiếu đánh bạc, còn 2.100.000 đồng đúc trong ví không dùng đánh bạc; Đào Quang H

có 5.790.000 đồng, Khương Quý H để 790.000 đồng ra chiếu đánh bạc, còn 5.000.000 đồng đúc trong ví không dùng đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng bạc là 6.880.000 đồng.

Đối với anh Trần Văn T được Trần Tiến L hỏi mượn nhà, anh Th nghĩ Trần Tiến L chơi sâm vui với Đào Quang B nên đồng ý, khi biết các đối tượng đánh bạc tại nhà mình thì anh Th đã có lời nói ngăn cản việc đánh bạc, anh Th không giúp sức các đối tượng trong việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về vật chứng vụ án: - Số tiền 6.880.000 đồng là tiền mà các đối tượng sử dụng đánh bạc; 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cỏi; 01 ví giả da, số tiền 2.100.000 đồng, 01 điện thoại di động OPPO màu tím than của Đào Quang B; 01 ví giả da, số tiền 5.000.000 đồng của Đào Quang H; 01 điện thoại SAMSUNG màu đen của Trần Tiến L; 01 điện thoại SAMSUNG màu đen của Đỗ Hoàng L;

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 212.84 của Đào Quang H; 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 289.69 của Đỗ Hoàng L; 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 157.62 của Khương Quý H; 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 297.08 của Nguyễn Anh T; 01 xe mô tô biển kiểm soát 88K9 – 1481 của Đặng Ngọc Đ là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu ngày 8/9/2019.

Bản Cáo trạng số 84/CT-VKSLT-TA ngày 12/11/2019, Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Trần Tiến L, Đào Quang H, Đào Quang B, Nguyễn Anh T, Đỗ Hoàng L, Đặng Ngọc Đ, Khương Quý H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Tiến L, Đào Quang H, Đào Quang B, Nguyễn Anh T, Đỗ Hoàng L, Đặng Ngọc Đ, Khương Quý H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Tiến L, Đào Quang H, Đào Quang B, Nguyễn Anh T, Đỗ Hoàng L, Đặng Ngọc Đ, Khương Quý H đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Tiến L, Đào Quang H, Đào Quang B, Nguyễn Anh T, Đỗ Hoàng L, Đặng Ngọc Đ, Khương Quý H phạm tội "Đánh bạc";

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Tiến L từ 10 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Đào Quang H từ 10 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 20 đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Hoàng L từ 9 đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 18 đến 22 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Anh T từ 9 đến 11 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Đặng Ngọc Đ từ 9 đến 11 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Khương Quý H từ 9 đến 11 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Đào Quang B từ 9 đến 11 tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị tuyên phạt cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 6.880.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 52 quân bài và 01 chiếc chiếu cói.

Trả lại Đào Quang B: 01 ví giả da, 2.100.000 đồng, 01 điện thoại di động Oppo;

Trả lại Đào Quang H: 01 ví giả da, 5.000.000 đồng.

Trả lại Trần Tiến L 01 điện thoại di động Samsung;

Trả lại Đỗ Hoàng L 01 điện thoại Samsung;

Nhưng tạm giữ số tài sản trên để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Trần Tiến L nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Đào Quang H nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Đỗ Hoàng L nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Bị cáo Nguyễn Anh T nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Đặng Ngọc Đ nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Khương Quý H nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Đào Quang B nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo Trần Tiến L, Đào Quang H, Đào Quang B, Nguyễn Anh T, Đỗ Hoàng L, Đặng Ngọc Đ, Khương Quý H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, ... và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 00 phút đến 14 giờ 00 phút ngày 31/8/2019, tại nhà anh Trần Văn T ở Thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Tiến L, Đào Quang H, Đào Quang B, Nguyễn Anh T, Đỗ Hoàng L, Đặng Ngọc Đ, Khương Quý H đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ 13.980.000 đồng, trong đó có 6.880.000 đồng là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, 52 quân bài tu lơ khơ, 01 chiếc chiếu cói, 03 điện thoại di động, 02 ví giả da, 05 xe mô tô.

Hành vi nêu trên do các bị cáo Trần Tiến L, Đào Quang H, Đào Quang B, Nguyễn Anh T, Đỗ Hoàng L, Đặng Ngọc Đ, Khương Quý H thực hiện đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có trị giá từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, song hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì mục đích tư lợi các bị cáo đã tụ tập nhau đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền. Đánh bạc trái phép là tệ nạn xã hội cần phải được bài trừ. Đánh bạc còn là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, vì vậy cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với Trần Tiến L là người rủ rê và cùng các bị cáo khác đánh bạc; bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với Đào Quang H là người trực tiếp tham gia đánh bạc, có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ít nhất, tuy nhiên bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về hành vi trộm cắp tài sản năm 2008, bị cáo đã chấp hành xong, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với bị cáo Đỗ Hoàng L và Nguyễn Anh T là người trực tiếp đánh bạc và có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là lớn nhất. Bị cáo Đỗ Hoàng L là người đánh bạc từ đầu cho đến cuối, bị cáo Toàn vào đánh bạc sau, các bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với Đặng Ngọc Đ và Khương Quý H là người trực tiếp đánh bạc và có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với Đào Quang B là người trực tiếp tham gia đánh bạc, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ít thứ nhì. Bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bố bị cáo là thương bị nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của các bị cáo cũng như tính chất mức độ thực hiện tội phạm thấy các bị cáo cùng nhau đánh bạc là đồng phạm giản đơn, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, thành khẩn khai báo, không gây khó khăn cho quá trình điều tra.

Xét thấy các bị cáo có nhiều khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên căn cứ vào vai trò của các bị cáo, thì đối với các bị cáo Trần Tiến L, Đào Quang H, Đỗ Hoàng L áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo; còn đối với các bị cáo Nguyễn Anh T, Đặng Ngọc Đ, Khương Quý H, Đào Quang B áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản gì lớn, kinh tế gia đình khó khăn nên không cần thiết phải phạt các bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước và không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị tuyên phạt cải tạo không giam giữ không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 6.880.000 đồng là số tiền sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 52 quân bài tu lơ khơ và 01 chiếc chiếu cói là công cụ thực hiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 ví giả da, 2.100.000 đồng, 01 điện thoại di động Oppo của Đào Quang B; 01 ví giả da, 5.000.000 đồng của Đào Quang H; 01 điện thoại di động Samsung của Trần Tiến L; 01 điện thoại Samsung của Đỗ Hoàng L không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với: 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 212.84 của Đào Quang H; 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 289.69 của Đỗ Hoàng L; 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 157.62 của Khương Quý H; 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 297.08 của Nguyễn Anh T; 01 xe mô tô biển kiểm soát 88K9 – 1481 của Đặng Ngọc Đ là tài sản không liên quan đến tội phạm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp.

[6]. Đối với anh Trần Văn Th được Trần Tiến L hỏi mượn nhà, anh Th nghĩ Trần Tiến L chơi sâm vui với Đào Quang B nên đồng ý, khi biết các đối tượng đánh bạc tại nhà mình thì anh Th đã cố lời nói ngăn cản việc đánh bạc, anh Th không giúp sức các đối tượng trong việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7]. Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Các bị cáo Trần Tiến L, Đào Quang H, Đỗ Hoàng L, Nguyễn Anh T, Đặng Ngọc Đ, Khương Quý H, Đào Quang B phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Tiến L 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 20 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Đào Quang H 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 20 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Hoàng L 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 năm 06 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Anh T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Đặng Ngọc Đ 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Khương Quý H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Đào Quang B 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo được tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao các bị cáo Trần Tiến L, Đào Quang H, Đỗ Hoàng L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao các bị cáo Nguyễn Anh T, Đặng Ngọc Đ, Khương Quý H, Đào Quang B cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 6.880.000 đồng;

Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tu lơ khơ và 01 chiếc chiếu cỏi;

Trả lại: 01 ví giả da, 2.100.000 đồng, 01 điện thoại di động Oppo cho Đào Quang B; 01 ví giả da, 5.000.000 đồng cho Đào Quang H; 01 điện thoại di động Samsung số imei 354874103500211/01 cho Trần Tiến L; 01 điện thoại Samsung

số imei 359116085123165/01 cho Đỗ Hoàng L nhưng tạm giữ những đồ vật, tài sản trên để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Trần Tiến L, Đào Quang H, Đỗ Hoàng L, Nguyễn Anh T, Đặng Ngọc Đ, Khương Quý H, Đào Quang B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- CQĐT - Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi Cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã T, huyện L;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa